

Bản án số: **184** /2024/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Cao Đức.

2. Bà Lý Ngọc Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm **kín** vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 249/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 329/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Ngô Nguyễn Triệu N; sinh ngày 15 tháng 02 năm 2004; tại Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã Mỹ Đức Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: thợ hớt tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2024 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Em Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 19/02/2009; nơi cư trú (HKTT: Ấp V, xã V, huyện T (nay là thị xã T), tỉnh An Giang; chỗ ở: C P, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Thúy H1, sinh năm 1973; nơi cư trú (HKTT: Ấp V, xã V, huyện T (nay là thị xã T), tỉnh An Giang; chỗ ở: C P, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) – là mẹ ruột của bị hại. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9/2022, trong lúc đi chơi cùng bạn bè, em Lê Thị Mỹ D có gặp Ngô Nguyễn Triệu N. Sau đó, cả hai làm quen và phát sinh tình cảm với nhau. Đến khoảng

đầu tháng 11/2022 (không rõ ngày), trong lúc đi chơi tại khu vực khu dân cư Hai T9, Phường G, Quận H, N thực hiện hành vi giao cấu với em D. Khoảng 10 ngày sau (không rõ ngày), N đưa D đến khách sạn B, địa chỉ: Số A Đường Phạm Thế H9, Phường G, Quận H thuê phòng số 104, tại đây N thực hiện hành vi giao cấu với em D. Cách lần giao cấu thứ 2 khoảng 15 ngày, N tiếp tục đưa D đến khách sạn B 2 thuê phòng số 105 và thực hiện hành vi giao cấu. Thời gian sau đó, gia đình em D phát hiện và cấm không cho cả hai quen nhau, tuy nhiên gia đình D không biết việc N đã từng giao cấu với D.

Đến khoảng 17 giờ ngày 15/12/2023, D nhắn tin qua Messenger hỏi N đi dạo hay không thì N đồng ý, sau đó D điều khiển xe đạp điện đến tiệm tóc nơi N làm việc tại địa chỉ C P, Phường G, Quận H gặp N rồi cả hai đi dạo. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày 15/12/2023, khi N và D đến khách sạn B 2 thuê phòng 203, nhưng N chưa kịp giao cấu với em D thì lúc này Công an P, Quận H tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn, phát hiện D và N, do D không xuất trình được căn cước công dân nên Công an P mời cả hai về trụ sở lập hồ sơ vụ việc, chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng tháng 10/2021 (không nhớ rõ ngày), D có quen biết với Lưu Văn H2 (sinh ngày 31/03/2006) qua mạng xã hội Facebook, sau đó cả hai phát sinh quan hệ tình cảm. Đến khoảng tháng 3/2022, H2 có hành vi giao cấu với em D tại nhà của H2 ở địa chỉ 2 P, Phường G, Quận H. Sau đó, H2 còn tiếp tục giao cấu nhiều lần với em D tại nhà H2 (không nhớ rõ bao nhiêu lần và thời gian cụ thể). Lần cuối H2 có hành vi giao cấu với em D là vào khoảng tháng 7/2022 (không nhớ rõ ngày) tại phòng ngủ tầng trệt nhà trọ của em D tại địa chỉ số F Đường Phạm Thế H9, Phường G, Quận H. Đến khoảng tháng 8/2022, giữa H2 và em D xảy ra mâu thuẫn nên không còn liên lạc với nhau.

Ngày 29/12/2023, Trung tâm P1 – Sở Y tế Thành phố H có Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 213/KLTDTE-TTPY.2023 kết luận:

- Màng trinh: Dẫn rộng. Không rách.
- Không thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn. Chỉ hiện diện ADN người nam trong dịch phết hậu môn nhưng không đủ cơ sở so sánh với ADN của đối tượng.
- Hiện chưa ghi nhận tình trạng nhiễm HIV theo phiếu khám chuyên khoa ngày 18/12/2023.

Ngày 25/01/2024, Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố H có Bản kết luận giám định ADN số 1.351A-2023/KLGĐADN-TTPY kết luận:

- Trong mẫu dấu vết trên áo thun có hiện diện ADN người nam, đủ làm cơ sở so sánh, đối chiếu.
- ADN của Lưu Văn H2 và Ngô Nguyễn Triệu N không hiện diện trong dấu vết trên áo thun.
- Trong mẫu dấu vết trên quần đùi có hiện diện ADN người nam nhưng không đủ cơ sở so sánh, đối chiếu với ADN của Lưu Văn H2 và Ngô Nguyễn Triệu N.
- Trong mẫu dấu vết trên quần lót không hiện diện ADN người nam.

Ngày 16/4/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; đến ngày 24/5/2024, ra Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Ngô Nguyễn Triệu N, về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Quá trình điều tra, Ngô Nguyễn Triệu N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Lê Thị Mỹ D khai: Việc D quan hệ tình dục với N và Lưu Văn H2 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không có bị dụ dỗ, xuất phát từ tình cảm yêu đương, không có lợi ích vật chất. Lời khai của N, H2, D phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng: 01 quần đùi Jean màu trắng, 01 quần lót màu hồng, 01 áo thun ngắn tay màu đỏ tạm giữ của em Lê Thị Mỹ D, ngày 18/6/2024, Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại cho em D.

Về trách nhiệm dân sự: Em Lê Thị Mỹ D và người đại diện hợp pháp của mình không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 211-Q8 ngày 29/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ngô Nguyễn Triệu N1 tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Nguyễn Triệu N1 tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngô Nguyễn Triệu N2 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, bị hại và người đại diện hợp pháp không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, bị hại và người đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, đồng thời xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt

hại. Do đó, việc bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt đối với bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Từ khoảng đầu tháng 11/2022 đến tháng 12/2022, bị cáo Ngô Nguyễn Triệu N3 hiện hành vi giao cấu với em Lê Thị Mỹ D tại khu vực khu dân cư Hai T9, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và sau đó tiếp tục thực hiện 02 lần hành vi giao cấu với bị hại D tại khách sạn B (địa chỉ: Số A Đường Phạm Thế H9, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Thời điểm thực hiện hành vi giao cấu, bị hại D là người đã đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi, còn bị cáo đã đủ 18 tuổi. Việc bị hại D giao cấu với bị cáo là tự nguyện, xuất phát từ mối quan hệ tình cảm, quen biết nhau từ trước giữa bị cáo và bị hại.

[4] Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “*Thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” như sau:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

... ”

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm hại đến sức khỏe, tình dục của người dưới 16 tuổi được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Ngô Nguyễn Triệu N4 đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xác định không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Lưu Văn H2, có hành vi giao cấu với bị hại D nhưng thời điểm giao cấu, H2 chưa đủ 18 tuổi nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Nguyễn Triệu N (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2024.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngô Nguyễn Triệu N 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc